TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/12/2025
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 510/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2025/QĐST – HNGĐ ngày 10/12/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị Phương L, sinh năm 1986; thường trú: Ấp T, xã P, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Số B, tổ E, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Ngô Văn G, sinh năm 1985; thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên); tạm trú: Số B, tổ E, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Hoàng Thị Phương L có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Ngô Văn G vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hoàng Thị Phương L trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Phương L và ông Ngô Văn G1 sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã P), tỉnh Đồng Nai theo giấy đăng ký kết hôn số 57/2017 ngày 07/12/2017. Cuộc sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, khiến cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần, nhưng ông G không thay đổi được. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Ngô Văn G.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Ngô Hoàng Minh A, sinh ngày 27/6/2018, hiện nay con đang sống chung với bà L. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Ngô Văn G:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và yêu cầu ông Ngô Văn G có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Hoàng Thị Phương L nhưng ông G không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Ngô Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 18/11/2025 nhưng ông G vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Phương L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị Phương L đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28

Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là ông Ngô Văn G có địa chỉ tại số B khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Phương L và ông Ngô Văn G là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã P), tỉnh Đồng Nai theo giấy đăng ký kết hôn số 57/2017 ngày 07/12/2017 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Bà Hoàng Thị Phương L xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã, khiến cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không chia sẻ, đồng cảm với nhau các vấn đề trong cuộc sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà Hoàng Thị Phương L yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Văn G. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và triệu tập ông Ngô Văn G đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông G không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của ông Ngô Văn G và bà Hoàng Thị Phương L đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.

Việc ông Ngô Văn G bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà Hoàng Thị Phương L cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Hoàng Thị Phương L và ông Ngô Văn G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Hoàng Thị Phương L.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 người con chung tên Ngô Hoàng Minh A, sinh ngày 27/6/2018. Bà Hoàng Thị Phương L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng, ông Ngô Văn G vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay con chung vẫn do bà Hoàng Thị Phương L nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận nguyện vọng của bà

Hoàng Thị Phương L là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Ngô Hoàng Minh A, sinh ngày 27/6/2018.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị Phương L không yêu cầu ông Ngô Văn G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Phương L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Phương L được ly hôn với ông Ngô Văn G (Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2017 ngày 07/12/2017 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã P), tỉnh Đồng Nai cấp).

Về con chung: Buộc ông Ngô Văn G giao người con chung tên Ngô Hoàng Minh A, sinh ngày 27/6/2018 cho bà Hoàng Thị Phương L tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị Phương L không yêu cầu ông Ngô Văn G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà Hoàng Thị Phương L và ông Ngô Văn G có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Ngô Văn G lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Hoàng Thị Phương L nuôi con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông G theo quy định của pháp luật.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Phương L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0026943 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hoàng Thị Phương L đã nộp đủ.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tp . HCM;
- VKSND KV16, Tp . HCM;
- Phòng THADS KV16;
- UBND xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng